

BƯỚC ĐẦU SUY NGHĨ VỀ ĐẶC ĐIỂM VĂN HÓA CÔNG GIÁO Ở HÀ NỘI

DƯƠNG THỊ THÙY LINH^(*)

Giao phận Hà Nội là một trong những giáo phận lớn của Công giáo ở Việt Nam. Thăng Long - Hà Nội cũng là một trong những địa hạt đầu tiên tiếp nhận văn hóa Công giáo. Do vị trí là một trung tâm chính trị, kinh tế và văn hóa của cả nước qua nhiều triều đại phong kiến nên khi Công giáo truyền bá vào đây hẳn có những nét đặc thù riêng, không thể trộn lẫn với các giáo phận khác. Với bản lĩnh của một nền văn hóa lâu đời đã được thử thách qua không ít biến cố lịch sử, văn hóa Thăng Long - Hà Nội đã có những tác động làm biến đổi văn hóa Công giáo, để rồi từ một tôn giáo độc thân, xa lạ trở nên dung hợp với văn hóa dân tộc. Mặt khác, trải suốt chiều dài gần 400 năm hiện diện (tính từ những nỗ lực truyền giáo đầu tiên của các giáo sĩ Dòng Tên năm 1626)⁽¹⁾, dưới những chiều cạnh khác nhau, văn hóa Công giáo cũng có những tác động nhất định đến văn hóa Thăng Long, để hình thành nên một diện mạo *Văn hóa Công giáo ở Hà Nội*.

Trong bài viết này, chúng tôi muốn bước đầu đưa ra vài nhận định về đặc điểm của văn hóa Công giáo ở Hà Nội. Tuy nhiên, đây chỉ là những suy nghĩ tản mạn về một chủ đề tương đối mới mẻ nên

chắc hẳn sẽ còn có nhiều vấn đề về lý luận và thực tiễn cần tiếp tục nghiên cứu.

1. Vài nét về sự hình thành Giáo phận Hà Nội

Công giáo truyền vào Việt Nam nói chung và Hà Nội nói riêng trong một thời kì đầy biến động lịch sử. Đó là thời kì Trịnh - Nguyễn phân tranh. Ban đầu, các nhà truyền giáo đã thể hiện rõ ý định truyền giáo đối với tầng lớp trên, khi họ nỗ lực lôi kéo giới quý tộc theo tôn giáo này, nhưng cách làm này không mấy hiệu quả. Công cuộc truyền giáo chỉ thực sự thu được nhiều thành công khi các giáo sĩ chuyển hướng truyền giáo tới tầng lớp dân chúng.

Lịch sử Công giáo ở Việt Nam ghi nhận những nỗ lực truyền giáo đầu tiên tại Hà Nội thuộc về các giáo sĩ Dòng Tên, mà người tiên phong là giáo sĩ Giuliano Baldinotti. Tuy nhiên, do chưa hiểu phong tục tập quán địa phương và không biết tiếng Việt nên việc truyền giáo chưa đạt được thành công nào đáng kể.

Kế tục sự nghiệp của Baldinotti tại Thăng Long - Hà Nội là một giáo sĩ Dòng

^{*}. ThS., trường Cao đẳng Nghệ thuật Hà Nội.

1. Nguyễn Khắc Xuyên. *Lược sử địa phận Hà Nội 1626-1954*, Paris, 1994, tr.3.

Tên nổi tiếng khác - Alexandre de Rhodes (tên tiếng Việt: Đắc Lộ). Sự nghiệp của giáo sĩ này tại Việt Nam gắn với thành tựu chữ Quốc ngữ, thành lập *Hội các Thầy giảng* và nhiều công trình khác. Chúng tôi chưa tìm được tài liệu chính xác ghi lại mốc thời gian khi giáo sĩ này chính thức đặt chân lên đất Thăng Long. Chỉ biết năm 1627, giáo sĩ Đắc Lộ tổ chức thành công lễ Giáng sinh đầu tiên trên mảnh đất này. Cũng trong thời kỳ này, chính quyền chúa Trịnh rất trọng thị các giáo sĩ, nên Công giáo đã xây dựng được những nhà thờ đầu tiên ở Cầu Dền (Cầu Diên ngày nay?), Vũ Xá, Quảng Bá và Đống Mác. Dẫu còn nhiều ý kiến khác nhau về vị giáo sĩ này, nhưng theo chúng tôi, giáo sĩ Đắc Lộ là người có nhiều đóng góp tích cực cho văn hóa Thăng Long - Hà Nội nói riêng và văn hóa Việt Nam nói chung.

Theo dấu chân của những người tiên phong là rất nhiều nỗ lực truyền giáo của các giáo sĩ Dòng Tên, Hội Thừa sai Paris và các chủng sinh, giáo dân người Việt.

Ngày 9/9/1659, Tòa Thánh thiết lập hai địa phận tông tòa ở Việt Nam và bổ nhiệm F. Pallu và Lambert de la Motte làm hai giám mục đầu tiên, cai quản địa phận Đàng Ngoài và địa phận Đàng Trong.

Ngày 25/11/1679, địa phận Đàng Ngoài được chia thành Đông Đàng Ngoài và Tây Đàng Ngoài. Thăng Long thuộc địa phận Tây Đàng Ngoài.

Ngày 27/3/1846, địa phận Tây Đàng Ngoài được chia làm hai: địa phận Tây Đàng Ngoài (Hà Nội thuộc địa phận này) và địa phận Nam Đàng Ngoài.

Ngày 3/12/1924, Tòa Thánh đổi tên các địa phận ở Việt Nam thành giáo phận và đặt tên theo tên hành chính sở tại. Theo đó, địa phận Tây Đàng Ngoài được đổi thành *Giáo phận Hà Nội*.

Chịu ảnh hưởng nặng nề của cuộc di cư năm 1954, Giáo phận Hà Nội đã thực sự mất vị thế trung tâm của Công giáo Việt Nam. Sau hiệp định Giơnevơ tháng 7 năm 1954, hàng chục vạn người Công giáo Miền Bắc di cư vào Nam, lúc này, theo quyết định của Tòa Thánh Vatican, Khâm sứ Tòa Thánh đã chuyển từ Hà Nội vào Huế, rồi vào Sài Gòn. Nhiều linh mục, giám mục, nhiều dòng tu, hội đoàn và nhiều trí thức Công giáo cũng theo dòng người di cư đó.

Từ buổi đầu tiếp nhận Công giáo, dẫu đã có những lúc trải qua những biến cố, tiêu biểu nhất là cuộc di cư năm 1954, nhưng Công giáo ở Hà Nội từ những chiều kích khác nhau vẫn luôn có những đóng góp đáng ghi nhận cho văn hóa Thủ đô.

2. Vài nét về văn hóa Công giáo

2.1. Về văn hóa tôn giáo

Những năm gần đây, vấn đề mối quan hệ giữa văn hóa và tôn giáo hay khái niệm *văn hóa tôn giáo* được không ít nhà nghiên cứu văn hóa hay tôn giáo quan tâm, đặc biệt là từ sau Nghị quyết Trung ương 5 (Khóa VIII, năm 1998). Nghị quyết đề cập đến những nhiệm vụ chiến lược của văn hóa trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, trong đó nhiệm vụ bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa tôn giáo trở thành một trong những nhiệm vụ chiến lược này.

Việc định nghĩa về tôn giáo hay văn hóa thật không đơn giản, và định vị mối quan hệ đa chiều và phức tạp giữa chúng vẫn là đề tài còn rất nhiều ý kiến khác nhau. Khi nói đến mối quan hệ này, người ta thường nghĩ ngay tới nhận định của nhà thần học P. Tillich, rằng tôn giáo là bộ phận cơ bản nhất cấu thành văn hóa hoặc tôn giáo là văn hóa. Tán đồng với nhận định trên, Trần Quốc Vượng cũng cho rằng tôn giáo vừa là sản phẩm của văn hóa, vừa là thành phần hữu cơ, một nhân tố cấu thành nên văn hóa. Ngược với quan điểm nêu trên, một số nhà thần học Kitô giáo lại xem tôn giáo không phải là một bộ phận của văn hóa khi nhấn mạnh Công giáo không phải là văn hóa mà là tôn giáo. Giáo hoàng Gioan Phaolô II quan niệm: “Văn hóa là lĩnh vực Phúc Âm hóa đầy đặc quyền”⁽²⁾. Bên cạnh đó, cũng có những quan điểm như tôn giáo đối lập với văn hóa trong một thể thống nhất hay tôn giáo đứng trên văn hóa như P. A. Phlorensky khi ông nhận định: “Tôn giáo đứng trên những hiện tượng văn hóa tinh thần, văn hóa xuất hiện trên cơ sở tôn giáo: nghệ thuật ra đời như nghệ thuật thờ cúng, khoa học và triết học xuất hiện như thử nghiệm, xét lại quan điểm tôn giáo về thế giới, còn đạo đức và pháp luật mãi mãi dựa trên các lời răn tôn giáo”⁽³⁾.

Chúng tôi cho rằng, tôn giáo chính là một trong những yếu tố quan trọng nhất cấu thành văn hóa, nó đồng thời là thành phần quan trọng quyết định bản sắc của một tộc người nhưng không thể đồng nhất tôn giáo với văn hóa. Bởi xét cho cùng thế giới tâm linh siêu việt dù có

manh mẽ đến đâu cũng không thể thay thế hoàn toàn cho cuộc sống vật chất, trần tục của con người.

2.2. Về khái niệm văn hóa Công giáo

Trở lại khái niệm văn hóa Công giáo, mặc dù Đảng Cộng sản Việt Nam đã có sự đổi mới về nhận thức, quan điểm và chính sách tôn giáo từ năm 1990 với Nghị quyết 24 và với Nghị quyết Trung ương 5 về văn hóa nhưng cho đến nay vẫn có nhiều học giả băn khoăn trước việc có nên đặt ra vấn đề “văn hóa Công giáo” hay không. Theo chúng tôi, trên thế giới, Kitô giáo có tầm ảnh hưởng sâu rộng. Đây là một trong ba yếu tố quan trọng tạo nên văn minh Châu Âu. Ở Việt Nam, Kitô giáo cũng góp phần là cây cầu nối Việt Nam với văn minh Tây Phương. Hơn nữa, không thể phủ nhận sự đóng góp của Kitô giáo với văn hóa Việt trong các lĩnh vực văn hóa vật thể và phi vật thể như việc hình thành chữ Quốc ngữ, báo chí và xuất bản phẩm, kiến trúc nhà thờ Công giáo, lễ hội, lối sống cộng đoàn, v.v... Chính vì vậy, chúng tôi thiết nghĩ hoàn toàn có thể xem văn hóa Công giáo và những đóng góp của nó như mọi thành tố văn hóa tôn giáo khác như Phật giáo, Nho giáo hay Đạo giáo.

Chúng tôi vẫn chưa tìm thấy một định nghĩa nào về văn hóa Công giáo trong các từ điển đã có, kể cả từ điển Công giáo. Vì vậy, chúng tôi tạm đưa ra đây

2. Trung tâm Nghiên cứu Tôn giáo Đương đại, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. *Văn hóa tôn giáo trong bối cảnh toàn cầu hóa*, Kỷ yếu hội thảo khoa học, Nxb. Tôn giáo, 2009, tr. 561.

3. Trung tâm Nghiên cứu Tôn giáo Đương đại, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. *Văn hóa tôn giáo trong bối cảnh toàn cầu hóa*, tài liệu đã dẫn, tr. 562.

một định nghĩa về văn hóa Công giáo như một khái niệm công cụ để phục vụ nghiên cứu: *Văn hóa Công giáo bao gồm tất cả các giá trị văn hóa vật thể (như kiến trúc nhà thờ Công giáo, văn học, giáo nhạc...) và những giá trị phi vật thể (như lối sống đạo, lễ hội Công giáo...) mang những dấu ấn riêng của Công giáo được các tín đồ Công giáo sáng tạo nên trong quá trình sống đạo và lịch sử truyền đạo trên khắp thế giới.*

3. Văn hóa Công giáo ở Hà Nội trong quan hệ với đời sống văn hóa

Hiện tại vẫn chưa có công trình nghiên cứu toàn diện về văn hóa Công giáo ở Hà Nội, vì vậy, chúng tôi chỉ xin đưa ra vài nhận xét bước đầu về một số thành tố cả vật thể và phi vật thể của văn hóa Công giáo ở Hà Nội như sau:

3.1. Văn hóa Công giáo ở Hà Nội có tính tiêu biểu cao

- Chữ Quốc ngữ

Alexandre de Rhodes được thừa nhận là một trong những giáo sĩ quan trọng nhất đặt nền móng cho chữ Quốc ngữ. Bộ ba tác phẩm *Từ điển Việt - Bồ - La*, *Phép giảng tám ngày* và *Lịch sử vương quốc Đàng Ngoài* của ông có ảnh hưởng lâu dài đến lịch sử ngôn ngữ và văn hóa Việt Nam. Mảnh đất Thăng Long - Hà Nội cũng chính là nơi Rhodes thai nghén và cho ra đời hai tác phẩm *Từ điển Việt - Bồ - La* và *Phép giảng tám ngày*. Riêng tác phẩm *Lịch sử vương quốc Đàng Ngoài* là một nguồn tư liệu lịch sử vô cùng quý giá để nghiên cứu Thăng Long - Hà Nội thế kỉ XVII. Tuy vậy, chữ Quốc ngữ không phải là công trình của một mình Alexandre de Rhodes mà còn có sự đóng góp to lớn của

nhiều người trước, cùng và sau Rhodes. Trong đó, công đầu thuộc về vị giáo sĩ trước Rhodes là Francisco de Pina và sau này là các sĩ phu Bắc Hà và nhiều người Việt Nam khác. Cho đến trước Thế Chiến I thì người Công giáo vẫn có vai trò quan trọng hàng đầu trong biên soạn và phổ biến chữ Quốc ngữ.

Tuy mảnh đất Quảng Nam mới thực là nơi ghi nhận những thành tựu đầu tiên trong công cuộc Latinh hóa tiếng Việt, nhưng Hà Nội với vị thế là trung tâm của Đàng Ngoài đã góp phần quan trọng thúc đẩy lịch sử hình thành chữ Quốc ngữ. Hà Nội là nơi có điều kiện để in ấn và xuất bản sách báo nên ảnh hưởng của chữ Quốc ngữ còn lan sang cả báo chí và một số lượng đồ sộ sách xuất bản tại đây thời kì đầu. Hà Nội cũng là trung tâm của phong trào truyền bá chữ Quốc ngữ do Đảng Cộng sản Đông Dương phát động. Các sĩ phu Bắc Hà với tổ chức Hội Truyền bá chữ Quốc ngữ đã đóng góp không nhỏ khi đưa chữ Quốc ngữ vào cuộc sống. Rõ ràng, chữ Quốc ngữ lúc đầu có thể là một sản phẩm của các giáo sĩ Phương Tây và là công cụ phục vụ mục đích truyền giáo, nhưng sau này người Việt đã “khôn khéo” sử dụng chữ Quốc ngữ và biến nó thành hồn dân tộc.

- Về kiến trúc nhà thờ

Theo Nguyễn Hồng Dương, đóng góp lớn nhất trên lĩnh vực văn hóa vật thể của Công giáo ở Hà Nội là kiến trúc nhà thờ Công giáo⁴. Nếu Nhà thờ Đức Bà tại Thành phố Hồ Chí Minh là một công trình tương đối toàn diện cho kiến trúc

4. Nguyễn Hồng Dương. *Kitô giáo ở Hà Nội*, Nxb. Tôn giáo, 2008, tr.103.

Công giáo, Nhà thờ Đá Phát Diệm là một sáng tạo độc đáo trong kiến trúc nhà thờ, thể hiện sự giao thoa sâu sắc với kiến trúc truyền thống Việt Nam thì Nhà thờ Lớn Hà Nội là nhà thờ tiêu biểu cho kiến trúc Gothic. Tuy không nổi bật như Nhà thờ Đá Phát Diệm nhưng trong kiến trúc rất chi tiết của Nhà thờ Lớn Hà Nội, có thể dễ dàng bắt gặp những đường nét gần gũi với kiến trúc cổ truyền Việt Nam. Đằm sâu bên trong dáng nét Phương Tây, Nhà thờ Lớn Hà Nội vẫn ẩn chứa hồn dân tộc, bởi nó được tạo nên do bàn tay tài hoa của rất nhiều người thợ thủ công Việt Nam. Bên cạnh nguyên vật liệu và nhân công bản địa, gần đây trong một số công trình nghiên cứu kiến trúc có nhắc đến vai trò của kiến trúc sư người Việt (Docteur Thân), tác giả của ít nhất 3 công trình tiêu biểu tại Hà Nội là Nhà thờ Hàm Long, Nhà thờ Phùng Khoang và Nhà thờ Làng Tám.

Quan sát phần Cung Thánh được sơn son thếp vàng tại Nhà thờ Lớn Hà Nội, lớp mái ngói ta tại mặt đứng của Nhà thờ Cửa Bắc hay phần trạm khắc gỗ tinh xảo với các họa tiết cổ truyền Việt tại Nhà thờ Hàm Long, có thể dễ dàng nhận ra lòng tự hào dân tộc sâu sắc trong tâm tư người giáo dân Hà Nội trước cũng như nay.

Chữ Quốc ngữ và kiến trúc nhà thờ Công giáo chỉ là hai trong rất nhiều những dấu ấn của văn hóa Công giáo góp thêm cho văn hóa Thăng Long - Hà Nội, nền văn hóa của sự hội tụ những tinh hoa.

3.2. Văn hóa Công giáo ở Hà Nội, nhất là giai đoạn trước năm 1954, cùng với Sài

Gòn, là một trong hai trung tâm lớn nhất của Công giáo Việt Nam

Vai trò trung tâm này của Công giáo ở Hà Nội thể hiện trong rất nhiều lĩnh vực, cả vật thể và phi vật thể như in ấn, xuất bản phẩm, âm nhạc Thánh ca, báo chí Công giáo và văn học nghệ thuật.

Nếu Hà Nội là một trung tâm về in ấn trong suốt các triều đại phong kiến với kĩ thuật in bằng các bản khắc gỗ, thì người Công giáo mang đến Hà Nội kĩ thuật in bằng các con chữ đúc rời bằng đồng hoặc chì. Theo nhà nghiên cứu Nguyễn Khắc Xuyên thì nhà in theo kĩ thuật hiện đại đầu tiên tại Việt Nam là nhà in Vinh Trị (Hà Nam ngày nay) dưới thời Giám mục Jacques Longer (1752 - 1831). Kĩ thuật in ấn mới cũng là một trong những yếu tố quyết định dẫn tới sự ra đời của báo chí Việt Nam. Sau khi nhà in Vinh Trị gặp hỏa hoạn, Linh mục Theurel, người mới học nghề in ở Pháp trước khi sang truyền giáo ở Việt Nam, đã góp sức thành lập lên nhà in ở Kẻ Nhàu (Tân Độ, Hà Tây cũ) và sau đó là Kẻ Sở, Hà Nội. Như vậy, Giáo phận Hà Nội là nơi đầu tiên tiếp nhận kĩ thuật in ấn mới và trở thành trung tâm của nghề in hiện đại Việt Nam cho đến năm 1954.

Ai đã từng nghe *Làng tôi, Đàn chim Việt* của Văn Cao, *Những gác chuông giáo đường* của Huy Du hay *Tiếng chuông nhà thờ* của Nguyễn Xuân Khoát hẳn thấm thía sức lan tỏa và ảnh hưởng mạnh mẽ của Thánh nhạc đến những trí thức buổi đầu Tân nhạc này. Cả một thế hệ các nhạc sĩ tên tuổi Việt Nam như Nguyễn Xuân Khoát, Nguyễn Hữu Hiếu, Lưu Quang Duyệt, Lê Thương, Văn Cao,

Lương Ngọc Trác đã trưởng thành từ các chủng viện Hà Nội. Không chỉ là nơi đào luyện các nhạc sĩ, Công giáo ở Hà Nội còn là nguồn cảm hứng vô tận để nhạc đoàn Lê Bảo Tịnh say mê viết nhạc Thánh ca lời Việt để rồi 10 tập Cung Thánh ra đời là hợp tuyển những ca khúc Thánh ca dùng trong nhà thờ, dần dần thay thế âm nhạc Phương Tây. Là một người trong cuộc, nhớ lại cả một thời hoàng kim, Linh mục Nguyễn Khắc Xuyên đã viết: “Thật là một sự kiện bất ngờ, sự trông đợi, sự thèm khát từ mấy thế kỉ, có thể nói được như thế, làm cho cuốn sách được đón nhận rất nhiệt tình. Các nơi đều đòi mua Cung Thánh, hát Cung Thánh và Cung Thánh trở thành điệp khúc trên môi mọi người...”⁽⁵⁾.

Về báo chí, có lẽ báo chí Công giáo ở Hà Nội chỉ đứng sau Thành phố Hồ Chí Minh về quy mô và số lượng các tờ báo, nhưng cùng với Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội là trung tâm của báo chí tôn giáo nói chung và báo Công giáo nói riêng. Đặc biệt, Hà Nội là nơi đầu tiên và cũng là duy nhất ra đời tờ nhật báo Công giáo sớm nhất cả nước, tờ *Trung Hòa Nhật Báo* (năm 1927). Cho đến nay, báo Công giáo ở Hà Nội vẫn “sắc nét” và “có nghề” nhất so với các tờ báo tôn giáo khác.

3.3. Về lối sống đạo của người Công giáo Hà Nội

Hà Nội là nơi văn hóa Công giáo xâm nhập lâu đời nhưng do những biến thiên của lịch sử mà tiêu biểu là cuộc di cư năm 1954 nên chất đạo rỗng mờ nhạt thậm chí có lúc đứt đoạn. Vì vậy, đời sống đạo của người Công giáo ở Hà Nội vẫn còn lưu giữ nhiều nét cổ, một mặt, có

nhiều nét đáng quý, mặt khác, cản trở sự hội nhập và hiện đại hóa tôn giáo của đạo. Hơn thế, Hà Nội là trung tâm chính trị, kinh tế và văn hóa của cả nước, nên các tôn giáo phát triển ở đây ắt chịu sự chi phối rất mạnh của nhà nước thế tục. Với hoàn cảnh lịch sử đặc biệt và sự tác động nhiều chiều của các yếu tố chính trị - xã hội như vừa nói trên, Hà Nội không được tiếp xúc sớm với những tư tưởng canh tân, nhập thế của Công đồng Vatican II (1962-1965) và nhiều trào lưu thần học tiến bộ khác. Những năm gần đây hiện thực này đã dần được khắc phục. Người Công giáo ở Hà Nội đang thực sự “Sống đạo giữa đời” và vững bước hơn nữa trên con đường đồng hành cùng dân tộc. Ngày càng xuất hiện nhiều tấm gương người Công giáo làm khoa học, có học vị cao. Người Công giáo làm giàu và từ thiện vẫn luôn là thế mạnh của người Công giáo Hà Thành. Người giáo dân hôm nay với nếp sống đạo “kính Chúa, yêu nước” đang góp một phần không nhỏ xây dựng Thủ đô hiện đại, văn minh.

Có thể nói, trải qua gần bốn thế kỉ truyền giáo với rất nhiều thăng trầm của lịch sử, văn hóa Công giáo đã để lại trên mảnh đất Thăng Long - Hà Nội những dấu ấn văn hóa riêng, làm phong phú thêm văn hóa Thăng Long - Hà Nội. Với bản lĩnh của một nền văn hóa có sức lan tỏa và lay động mọi thành tố ngoại sinh trong nó, văn hóa Hà Nội cũng đã biến đổi văn hóa Công giáo, khiến nó dung hợp và đối thoại được với văn hóa dân tộc/.

5. Nguyễn Khắc Xuyên. *Lược sử địa phận Hà Nội 1626-1954*, Paris, 1994, tr. 472-473.